TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số:**58**/2022/HSST
Ngày: 23/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Võ Quang Hòa**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Thị An** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **Bà Dương Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59 ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 03/10/1988; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Văn Dũng - sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Nhung -sinh năm 1969; Vợ: Phan Thị Hoa - sinh năm 1987; Con: có 3 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc"; ngày 22 tháng 4 năm 2020 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù nh- ng ch- a đ- ợc xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 26/6/1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Văn D- ơng (đã chết) và bà Phạm Thị Bảo - 1964; Vợ Hồ Thị Công sinh năm 1984 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền

sự: không; tiền án: ngày 16/9/2021 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ch- a đ- ợc xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến nay. Có mặt.

3. Trần Ngọc V; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 06/5/1965; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 4, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh L- u, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/10; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Văn T (liệt sỹ) và bà: Vũ Thị Nh (đã chết); Vợ Hoàng Thị sinh năm 196 (đã ly hôn)và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/10/2004 bị TAND Tối cao xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Đánh bạc"; ngày 05/5/2008 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt 500.000đ về hành vi Đánh bạc; ngày 19/4/2010 bị Công an huyện Quỳnh Lưu phạt 500.000đ về hành vi Đánh bạc; Bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại; Có mặt.

4. Phạm Ngọc T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 10/02/197; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Phạm Ngọc Ch- sinh năm 1949 và bà: Trần Thị T - sinh năm 1950; Vợ Phạm Thị L sinh năm 1979 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/12/2003 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 12 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Văn Kh; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày: 01/7/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn L, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 5/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Phan Thị Mh - sinh năm 1960; Vợ Hoàng Thị H sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/3/2007 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

6. Hoàng Thị L; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; Sinh ngày: 02/7/1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn L, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 4/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Hoàng Văn V sinh năm 1950 và bà: Đào Thị D sinh năm 1950; Chồng: Trần Văn Th - sinh năm 1982; Con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử

phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại; Có mặt.

7. Phạm Thị H; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; Sinh ngày 01/7/197; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 6/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Phạm Ngọc Ch sinh năm 1949 và bà: Trần Thị T sinh năm 1950; Chồng Phan Văn M - sinh năm 1975; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/11/2019 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 đ- ợc tại ngoại; Có mặt.

8. Trần Thị Ph; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 10 tháng 11 năm 196; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1 - xã Nghĩa Lộc - Nghĩa Đàn – Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 0/10; chức vụ đảng, đoàn thể: không; con ông: Trần Văn (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: không có và có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

9. Trần Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 198; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1966; Vợ: Đào Thị Phượng sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

10. **Lê Huy D**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1965; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã Diễn Quảng, Diễn Châu, Nghệ An; Nghề nghiệp: trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/10; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Lê Huy Đương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nha (đã chết); Vợ: Vũ Thị L sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

11. **Nguyễn Văn Th**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể:không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1971; Vợ: Hà Thị Thùy D sinh năm 2001 và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

12.**Nguyễn Minh T**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Xuân Long sinh năm 1956 và bà Trần Thị Hương sinh năm 1958; Vợ: Phan Thị Thắng sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 tại ngoại. Có mặt.

13. **Hoàng Văn C**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 2/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Hoàng Văn Thái (đã chết) và bà Trần Thị Thi sinh năm 1958; Vợ: Hồ Thị Bình sinh năm 1986 và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

14. **Trần Văn N**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị Minh sinh năm 1972; Vợ: Phan Thị Giang sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

15. **Hoàng Thị L**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1972; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 2/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Hoàng Văn Phúc (đã chết) và bà Hồ Thị Nhung sinh năm 1944; chồng: Phan Văn Hùng sinh năm 1970 và có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

16. **Hoàng Văn Tr**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Hoàng Văn Kỳ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Chsinh năm 1971; Vợ: Phan Thị L sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

17. **Trần Văn Th**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1973; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ

An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Trần Văn Ch, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Qu sinh năm 1949; Vợ: Hoàng Thị Minh sinh năm 1972 và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

18. **Trần Văn Th**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Khe Sài 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Phan Thị Tr sinh năm 1961; Vợ: Hoàng Thị H sinh năm 1987 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

19.**Vũ Thị T**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1959; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/10; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Vũ Xuân C (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); Chồng: Đặng Văn D (đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

20. **Hoàng Văn** ; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn Lộc 2, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; chức vụ đảng, đoàn thể: không; Con ông: Hoàng Văn Vọ, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Nguyệt sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Tình sinh năm 1992 và có 02 con, sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2022 đến ngày 17/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2022, tổ công tác công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang 20 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà chị Hoàng Thị Nhâm, sinh năm 1990, trú tại xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Đàn, Nghệ An. 20 đối tượng này được chia thành hai nhóm, nhóm thứ nhất 09 đối tượng chơi bài "liêng", nhóm thứ hai chơi bài "mười" gồm 11 đối tượng.

Nhóm chơi bài liêng: Tối ngày 13 tháng 7 năm 2022, Trần Thị Ph, Trần Văn Th, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th cùng đi dự đám cưới tại nhà ông Mai bà Dương, sau khi dự đám vui xong thì các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc. Các bị cáo rủ nhau đến

nhà chị Hoàng Thị Nhâm là con dâu của ông Mai và bà Dương để chơi. Khi vào nhà, thấy có bộ bài được đặt sẵn trên chiếc chiếu trải trong nhà nên cả 04 bị cáo ngồi xuống chơi, thống nhất đặt cửa mỗi ván là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ. Đánh được một lúc thì có Lê Huy D cũng vào đánh, đánh được khoảng 30 phút thì Dũng hết tiền nên nghỉ không đánh nữa. Một lúc sau có Hoàng Văn Tr, Nguyễn Văn L, Trần Văn H, Phạm Ngọc T vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi 08 đối tượng đang say sưa sát phạt thì lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng dấu số tiền đánh bạc trong người như sau: Trần Thị Ph 2.500.000đ, Vũ Thị Th số tiền 1.910.000đ, Hoàng Thị L số tiền 4.450.000đ, Hoàng Văn Tr 1.150.000đ, Trần Văn H 250.000đ, Nguyễn Văn L 1.400.000đ, Phạm Ngọc T 900.000đ, tổng số tiền bị thu giữ là 12.560.000đ, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Quá trình điều tra, các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh cụ thể như sau: Trần Thị Ph sử dụng 4.500.000đ, Vũ Thị Th sử dụng 700.000đ, Hoàng Thị L sử dụng 1.040.000đ, Trần Văn Th sử dụng 700.000đ, Hoàng Văn Tr sử dụng 1.000.000đ, Trần Văn H sử dụng 600.000đ, Nguyễn Văn L sử dụng 900.000đ, Phạm Ngọc T sử dụng 1.500.000đ, Lê Huy D sử dụng 1.620.000đ.

Nhóm chơi bài 10: Tối ngày 13 tháng 7 năm 2022, sau khi chơi đám cưới tại nhà ông Phan Văn Mai và bà Hoàng Thị Dương xong thì các đối tượng Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H, Nguyễn Minh T, Hoàng Văn C, Trần Văn N, Trần Văn Th, Trần Ngọc V cùng rủ nhau đến gian phòng khách của gia đình chị Hoàng Thị Nhâm trú tại xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc để đánh bạc. Tại đây Nguyễn Minh T thấy trên cửa sổ phòng khách có 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh nên lấy xuống cho mọi người cùng sử dụng đánh bạc. Các đối tượng thống nhất hình thức chơi bằng bài 10, tức trong bộ bài tú lơ khơ chọn từ quân "Át" đến quân "9". Người nào cộng các quân bài lại được 10 điểm thì ván kế tiếp sẽ là người cầm chương để cược với những người khác. Đánh được một lúc thì có Trần Văn T vào tham gia chơi. Chơi được 30 phút thì Trần Văn T thua hết tiền nên Tuấn về nhà lấy thêm số tiền 1.000.000đ rồi quay lại để đánh tiếp. Khi Tuấn ra về thì Hoàng Văn A vào tham gia chơi. Đến khoảng 23 giờ 15 phút khi Trần Văn T lấy tiền đến để tiếp tục chơi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh cùng số tiền 9.440.000đ, lợi dụng sơ hở, Hoàng Văn A đã bỏ trốn. Tại hiện trường, Công an thu giữ trong người của Phạm Thị H số tiền 4.250.000đ, Hoàng Thị L số tiền 900.000đ, Trần Ngọc V 1.100.000đ, Trần Văn T 1.000.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Phạm Thị H sử dụng 400.000đ; Hoàng Thị L sử dụng 900.000đ, Trần Ngọc V sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Văn Th sử dụng 1.400.000đ, Nguyễn Văn Kh sử dụng 1.300.000, Nguyễn Minh T sử dụng 1.400.000đ, Hoàng Văn C sử dụng 1.200.000đ, Trần Văn N sử dụng 1.500.000đ, Trần Văn Th sử dụng 600.000đ, Trần Văn T sử dụng 1.740.000đ, Hoàng Văn A sử dụng 400.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc của nhóm này là 12.840.000đ (mười hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền 4.250.000đ thu giữ của Phạm Thị H ngày 13/7/2022 chứng minh được Phạm Thị H không dùng số tiền này để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại số tiền trên cho Phạm Thị H.

Ngày 12/9/2022 Lê Huy D đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của mình, ngày 14/9/2022 Hoàng Văn A đến Công an đầu thú về hành vi đánh bạc.

Cáo trạng số 63/VKS-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 321 BLHS và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Ngọc V, Trần Thị Ph, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H, Trần Văn T, Lê Huy D, Trần Văn Nam, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Thg, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th, Trần Văn Th, Trần Văn Th, Hoàng Văn A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với các bị cáo như sau: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 36 đến 40 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 đến 10 tháng tù; bị cáo Trần Ngọc V từ 04 đến 06 tháng tù; bị cáo Hoàng Thị L từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Phạm Thị H từ 22 đến 25 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Phạm Ngọc T từ 20 đến 24 cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Trần Thị Ph từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng ; bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Lê Huy D từ 10 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập do bị bệnh hiểm nghèo; bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Hoàng Văn C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; bị cáo Trần Văn Th từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng ; bị cáo Vũ Thị Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 5 đến 10%/tháng; Phạt tiền các bị cáo Trần Văn Th và Hoàng Văn A mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ có 52 quân bài, bài đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh có 36 quân, bài đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó xác định được: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 13/7/2022 tại nhà của chị Hoàng Thị Nhâm, sinh năm 1990, ở xóm Vạn Lộc 1, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, công an huyện Nghĩa Đàn đã phát hiện bắt quả tang hai nhóm đang có hành vi đánh bạc: Nhóm thứ nhất đánh bạc bằng hình thức chơi "liêng" gồm: Trần Thị Ph, Vũ Thị Th, Hoàng Thị L, Trần Văn Th, Hoàng Văn Tr, Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Phạm Ngọc T, Lê Huy D. Quy định đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000đ và cao nhất 100.000đ, tổng số tiền các bị cáo trong nhóm chơi bài liêng là 12.560.000đ (mười hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau: Trần Thị Ph sử dụng 4.500.000đ, Vũ Thị Th sử dụng 700.000đ, Hoàng Thị L sử dụng 1.040.000đ, Trần Văn Th sử dụng 700.000đ, Hoàng Văn Tr sử dụng 1.000.000đ, Trần Văn H sử dụng 600.000đ, Nguyễn Văn L sử dụng 900.000đ, Phạm Ngọc T sử dụng 1.500.000đ, Lê Huy D sử dụng 1.620.000đ. Nhóm thứ hai đánh bạc bằng hình thức chơi bài 10 gồm có: Phạm Thị H, Hoàng Thị L, Trần Ngọc V, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Minh T, Hoàng Văn C, Trần Văn N, Trần Văn Th, Trần Văn T, Hoàng Văn A, quy định đặt cửa với người cầm chương từ 50.000đ đến 100.000đ, tổng số tiền các bị cáo trong nhóm chơi bài 10 này sử dụng đánh bạc là 12.840.000đ (mười hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền nh- sau: Phạm Thị H sử dụng 400.000đ; Hoàng Thị L sử dụng 900.000đ, Trần Ngọc V sử dụng 2.000.000đ, Nguyễn Văn Th sử dụng 1.400.000đ, Nguyễn Văn Kh sử dụng 1.300.000, Nguyễn Minh T sử dụng 1.400.000đ, Hoàng Văn C sử dụng 1.200.000đ, Trần Văn N sử dụng 1.500.000đ, Trần Văn Th sử dụng 600.000đ, Trần Văn T sử dụng 1.740.000đ, Hoàng Văn A sử dụng 400.000đ. Nh- vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H phạm tội khi đang có 02 tiền án vì vậy với lần phạm tội này, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo phạm tội ở điểm d khoản 2 điều 321 BLHS nh- cáo trạng quy kết là đúng quy định pháp luật; các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Ngọc V, Trần Thị Ph, Phạm Ngọc T,

Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H, Trần Văn T, Lê Huy D, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th, Trần Văn Th, Trần Văn Th, Hoàng Văn dùng tổng số tiền để đánh bạc là 24.800.000đ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo này tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 nh- cáo trạng quy kết là đúng quy định pháp luật.

Đây là vụ án do các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Lg, Trần Ngọc V, Trần Thị Ph, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H, Trần Văn Tuấn, Lê Huy D, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th, Trần Văn Th, Trần Văn Th, Hoàng Văn thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Bị cáo Trần Văn Hùng là ng- ời có 02 tiền án, bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tiền án, bị cáo Trần Ngọc V có 03 nhân thân, vì vậy các bị cáo này phải chịu hình phạt chính trong vụ án. Các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H có nhân thân xấu, Trần Thị Ph sử dụng số tiền nhiều nhất. Các bị cáo Trần Văn T, Lê Huy D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh T, Hoàng Văn C, Trần Văn N sử dụng số tiền t- ơng đ- ơng nhau và cuối cùng là bị cáo Hoàng Thị L, Hoàng Văn Tr, Trần Văn Th, Trần Văn Th, Vũ Thị Th, Hoàng Văn A.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T, Trần Văn N, Hoàng Thị L, Nguyễn Minh T, Trần Văn Th, Hoàng Văn Tr, Vũ Thị Th, Trần Thị Ph, Trần Văn Th, Lê Huy D, Hoàng Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Trần Ngọc V có bố là liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo Lê Huy D, Hoàng Văn A sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Hoàng Thị L, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn H có bố, mẹ tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Trần Văn Hùng, Nguyễn Văn Lương, Trần Ngọc V ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn là hợp lý; phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị H, Trần Thị Ph, Trần Văn T, Lê Huy D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh T, Hoàng Văn C, Trần Văn N, Hoàng Thị L, Hoàng Văn Tr, Trần Văn Th, Vũ Thị Th đồng thời khấu trừ thu nhập các bị cáo

500.000đ/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng là hợp lý. Đối với các bị cáo Trần Văn Th và Hoàng Văn A phạt tiền là hình phạt chính với mức phạt 20.000.000đ.

Về vật chứng: số tiền 25.400.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung quỹ Nhà Nước; Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ trong đó 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh có 52 quân và 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân, bài đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị có trong vụ án đa phần là những người làm nông nghiệp, thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 321; khoản 1 điều 321 của BLHS buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn L, Trần Ngọc V, Trần Thị Ph, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị L, Phạm Thị Hg, Trần Văn T, Lê Huy Dg, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn C, Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th, Trần Văn Th, Trần Văn Th, Hoàng Văn A phạm tội "Đánh bạc".

Về điều khoản áp dụng:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38, điều 58 - BLHS đối với bị cáo Trần Văn H;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s, x khoản 1 điều 51; điều 54; điều 38; điều 58 BLHS đối với Trần Ngọc V;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 58 BLHS đối với Phạm Văn Toàn, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị H;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 36; điều 58 BLHS đối với Hoàng Thị L;

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36; điều 58 BLHS đối với Trần Thị Ph, Trần Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh T, Hoàng Văn C, Trần Văn N, Hoàng Văn Tr, Trần Văn Th.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 36; điều 58 BLHS đối với Lê Huy D, Hoàng Thị L, Vũ Thị Th.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 35; điều 58 BLHS đối với Trần Văn Th, Hoàng Văn A.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/7/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/7/2022.

Bị cáo Trần Ngọc V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 23/7/2022.

Bị cáo Phạm Ngọc T 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bằng 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Nguyễn Văn Kh 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Hoàng Thị L 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Phạm Thị H 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai mươi mốt) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Trần Thị Ph 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không

giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Lê Huy D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị bệnh hiểm nghèo;

Bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Nguyễn Minh T 15(mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Hoàng Văn C 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Trần Văn N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Hoàng Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Hoàng Văn Tr 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam

giữ, bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Trần Văn Th 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Bị cáo Vũ Thị Th 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ;

Giao các bị cáo Vũ Thị Th, Trần Văn Th, Hoàng Văn Tr, Hoàng Thị L, Trần Văn N, Hoàng Văn C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh Thắng, Trần Văn T, Hoàng Thị L, Trần Thị Ph, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Văn Kh, Phạm Thị H về cho UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Lê Huy D về cho UBND xã Diễn Quảng, huyện Diễn Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn Th và Hoàng Văn An mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Về vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 25.400.000đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ trong đó 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ loại 52 quân và 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh 36 quân; 02 chiếc chiếu nhựa đã cũ. Cụ thể vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2022 giữa cơ quan công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Thị Ph, Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Kh, Hoàng Thị Lh, Phạm Thị Hg, Trần Văn T, Trần Văn N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn Cảnh, Hoàng Văn Trung, Hoàng Thị Ln, Trần Văn Tho, Trần Văn Th, Hoàng Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Huy D do các bị cáo là hộ nghèo; Miễn án phí cho bị cáo Vũ Thị Th do bị cáo là người cao tuổi. Miễn án phí cho bị cáo Trần Ngọc V do là con của liệt sỹ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Quang Sơn